

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

Số: 40/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nam Định ngày 03 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Vũ Thị Mai Hương

Thư ký phiên họp: Ông Trịnh Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên họp: Bà Mai Thị Bích Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 37/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”.

Theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 152/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Trần Trung T, sinh năm 1985

ĐKKHKT: Số 9B 2 tầng, số 2 Tập thể Đ - phường N - thành phố N - tỉnh Nam Định.

Hiện đang cư trú tại Cộng hòa Séc.

- Chị Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh năm 1986

Hiện cư trú tại: Số 9 đường S - phường C - thành phố Nam Định - tỉnh Nam Định.

Tại phiên họp: Có mặt chị Nguyễn Thị Ngọc Á; Vắng mặt anh Trần Trung T (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo nội dung đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và tại bản tự khai, anh Trần Trung T và chị Nguyễn Thị Ngọc Á đều trình bày: Anh chị tự do tìm

hiếu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 03/8/2007 tại Ủy ban nhân dân phường Quang Trung - thành phố Nam Định - tỉnh Nam Định.

Trong quá trình chung sống, anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Anh T hiện cư trú tại Cộng hòa Séc còn chị Á sinh sống tại Việt Nam; khoảng cách địa lý xa cách nên vợ chồng ít liên lạc với nhau và không còn quan tâm đến nhau.

Anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất ly hôn và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh chị có 01 con chung là Trần Đức Tiệp, sinh ngày 04/5/2006. Nay vợ chồng ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu Tiệp cho chị Nguyễn Thị Ngọc Á trực tiếp nuôi dưỡng và anh Trần Trung T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Anh chị không có tài sản chung, công nợ nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Tại đơn trình bày, cháu Trần Đức Tiệp thể hiện quan điểm khi bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng muốn được ở với mẹ do từ bé đến lớn, cháu sống cùng mẹ, được nuôi dưỡng, chăm sóc, dạy dỗ và học tập ổn định.

Tại phiên họp sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Ngọc Á vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và bản tự khai đã nộp cho Tòa án.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Anh Trần Trung T và chị Nguyễn Thị Ngọc Á đều thống nhất xin ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh T và chị Á là hoàn toàn tự nguyện nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh T và chị Á về việc giao con chung là cháu Trần Đức Tiệp cho chị Á trực tiếp nuôi dưỡng và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Á nộp toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự, đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ngọc Á hiện cư trú tại Số 9 đường S - phường C - thành phố Nam Định - tỉnh Nam Định, anh Trần Trung T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Số 9B 2 tầng, số 2 Tập thể Đ - phường N - thành phố N - tỉnh Nam Định nhưng hiện đang cư trú và lao động tại Cộng hòa Séc; nên căn cứ Điều 37, Điều 39, Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự, việc giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Anh T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Trung T và chị Nguyễn Thị Ngọc Á có đăng ký kết hôn vào ngày 03/8/2007 tại Ủy ban nhân dân phường Quang Trung - thành phố Nam Định - tỉnh Nam Định nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Hiện nay, anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống cùng nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh T, chị Á là tự nguyện nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh chị có 01 con chung là Trần Đức Tiệp, sinh ngày 04/5/2006. Khi vợ chồng ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu Tiệp cho chị Nguyễn Thị Ngọc Á trực tiếp nuôi dưỡng và anh Trần Trung T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Việc thỏa thuận của anh T và chị Á là phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo được quyền lợi chính đáng của con chung, nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, công nợ: Anh T, chị Á không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí sơ thẩm: Chị Á tự nguyện nộp toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 2 Điều 149, các Điều 370, 371 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Trung T và chị Nguyễn Thị Ngọc Á.

2. Công nhận sự thỏa thuận của anh Trần Trung T và chị Nguyễn Thị Ngọc Á: Giao con chung là Trần Đức Tiệp, sinh ngày 04/5/2006 cho chị Nguyễn Thị Ngọc Á trực tiếp nuôi dưỡng và anh Trần Trung T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Á.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị Ngọc Á phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà chị Á đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003909 ngày 30/10/2020 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Nam Định. Chị Á đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

4. Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 03/12/2020.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THA DS tỉnh Nam Định;
- UBND phường Quang Trung - TP Nam Định;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Vũ Thị Mai Hương